

Giúp học sinh lớp 9 viết đúng và hay phần mở bài, kết bài cho bài văn nghị luận một tác phẩm Văn học

1. Tìm hiểu thực trạng

Trước thực trạng học sinh hôm nay còn yếu môn Ngữ văn nói chung, về phân môn tập làm văn nói riêng. Điều mà ai trong chúng ta cũng biết, phân môn tập làm văn đóng vai trò quan trọng trong việc cảm thụ, tiếp thu những kiến thức cơ bản về tác phẩm văn học, cung cấp các tri thức cơ bản về các kiểu văn bản, hình thành các kỹ năng nói, viết hiểu khái quát về văn bản và bố cục chung của nó. Biết cách liên kết các từ ngữ, cách dùng các biện pháp nghệ thuật, hiểu được các ý nghĩa của từ. Bản thân hoạt động của phân môn tập làm văn là một hoạt động tích hợp, tích hợp tri thức văn bản đọc – hiểu tiếng Việt vào việc tạo lập các văn bản mới.

Chương trình tập làm văn đặt trọng tâm ở thực hành: xây dựng bài qua thực hành, thực hành nhận biết và thực hành làm văn bản. Thế nhưng học sinh chúng ta hiện nay lại yếu về khâu thực hành tạo lập một văn bản mới mặc dù đã là học sinh lớp 9 nhưng mỗi lần viết bài tập làm văn là vẫn còn cảm thấy khó khăn, lo lắng và có một số em cứ loay hoay mãi mà chẳng biết mở đầu như thế nào.

Bản thân là một giáo viên trực tiếp giảng dạy bộ môn luôn trăn trở trước thực trạng này. Chính vì thế, tôi mạnh dạn đưa ra một số định hướng cơ bản nhằm giúp học sinh phần nào trong quá trình học tập bộ môn, giúp các em một cách thức viết phần mở bài và kết bài cho một bài văn nghị luận đúng và hay.

Nội dung của đề tài mang tính định hướng, tôi không dám nghĩ rằng đây là một phương pháp tối ưu, có thể xem đây là một cách gợi ý nhằm giúp học sinh trong quá trình dạy và học phân môn tập làm văn thuận lợi hơn.

Những hạn chế trong bài viết của học sinh do nhiều nguyên nhân khác nhau:

- Các em chưa đọc kỹ yêu cầu của đề bài.
- Chưa có ý thức trong học tập.
- Không nắm bố cục của một bài tập làm văn.
- Chưa thấy tầm quan trọng của phần mở bài, thân bài...
- Giáo viên truyền đạt chưa cặn kẽ.

Từ những hạn chế ấy, bản nghĩ cần cải thiện bằng mọi cách, như:

- Cả giáo viên và học sinh phải đọc nhiều lần các tác phẩm văn học.
- Hiểu những nét cơ bản về tác giả và hoàn cảnh ra đời của tác phẩm.
- Hiểu được giá trị nghệ thuật và nội dung chính của tác phẩm.
- Nghị luận là thế nào? Nghị luận một tác phẩm văn học phải viết những

gì?

2. Thông tin cơ sở

Căn cứ vào mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ cần có của từng phân môn: văn, tiếng Việt, tập làm văn của môn Ngữ văn do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục, thường xuyên nhắc nhở, sinh hoạt chuyên môn giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đa số gia đình đều quan tâm đến việc học tập của học sinh, luôn tạo điều kiện tốt để góp phần vào công tác giáo dục.

Đoàn – Đội nhà trường hỗ trợ, quan tâm đến hoạt động dạy học .

Học sinh chịu khó trong học tập, thái độ tinh thần học tập của các em trong lớp sôi nổi, tích cực xây dựng bài, cầu tiến.

Môn học ngữ văn là môn học hình thành nhân cách, học làm người, nó liên quan thiết thực đến nhiều lĩnh vực đời sống nên các em rất chú trọng.

Bản thân giáo viên bộ môn đa số giàu kinh nghiệm chuyên môn, đầy nhiệt tâm trong công tác giảng dạy.

Tài liệu tham khảo cho giáo viên còn hạn chế. Học sinh ngại đọc sách giáo khoa để chuẩn bị bài, đa số các em không đọc tài liệu tham khảo.

2. Vấn đề nghiên cứu

Phỏng vấn, điều tra chất lượng thi điểm đối với lớp 9C như sau:

Kết quả	Bài đạt 8 điểm trở lên		Bài đạt 5- 6, 7 điểm		Bài dưới điểm 5	
	Tổng số	%	Tổng số	%	Tổng số	%
Lớp 9C (40HS)	7	17,5	21	52,5	12	30,0

a. Cơ sở lý luận

Đã từ lâu việc hướng dẫn học sinh phân môn tập làm văn là một việc khó khăn gây lúng túng cho cả giáo viên lẫn học sinh. Đặc biệt là khâu các em viết thành văn bản hoàn chỉnh, các em rất lúng túng không biết viết như thế nào cho đúng, cho hay nhất là phần mở bài và kết bài. Từ đó khi làm bài văn, các em thường trông cậy “vào bài văn mẫu”.

Điều mà hiện nay ai trong chúng ta cũng biết việc đổi mới sách giáo khoa dẫn đến việc thay đổi phương pháp học. Việc đổi mới phương pháp học trong nhà trường hiện nay đã đạt được những thành tựu nhất định. Tuy nhiên, khi áp dụng

tôi gặp không ít khó khăn về phía học sinh. Bản thân là một giáo viên dạy bộ môn rất trăn trở trước những khó khăn ấy.

Với kinh nghiệm của đồng nghiệp, của bản thân, tôi mạnh dạn đưa ra một số định hướng mang tính gợi ý với mong ước góp phần giúp các em dễ dàng hơn khi viết phần mở bài và kết bài của một bài văn nghị luận.

b. Mục tiêu của đề tài

- Nhằm định hướng thao tác viết phần mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận đúng và hay.
- Giúp học sinh hình thành kỹ năng cần thiết để làm một bài văn.
- Giúp học sinh một phương pháp tự làm văn.
- Hạn chế tối đa học sinh yếu trong việc xây dựng hoàn chỉnh một văn bản nghị luận.
- Từ đó giúp học sinh hình thành nhân cách tốt, biết yêu quý cái đẹp, hướng các em đi đến cái Chân - Thiện - Mỹ, học văn là học làm người.
- Từng bước nâng cao chất lượng dạy và học của bộ môn trong nhà trường.

c. Nội dung, biện pháp thực hiện

Phạm vi đề tài này, tôi chỉ giới thiệu cách xây dựng phần mở bài và kết bài sao cho đúng và hay.

*** Phần mở bài**

Mở bài là phần đầu tiên (vị trí của nó nhằm mở đầu của một văn bản) là phần trước nhất đến với người đọc, gây cho người đọc cảm giác, gây ấn tượng ban đầu về bài viết, tạo ra âm hưởng chung cho toàn bài văn.

Phần này có một vai trò và tầm quan trọng khá đặc biệt vì một câu mở bài gọn gàng, hấp dẫn sẽ tạo được hứng thú ở người đọc và thường báo hiệu một nội dung tốt. Do đó mỗi bài thường rất khó viết. M.Gorki đã từng nói: “khó hơn cả là phần mở đầu, cụ thể là câu đầu. Cũng như trong âm nhạc, nó chi phối giọng điệu của các tác phẩm và người ta thường tìm nó rất lâu”.

Mục đích của mở bài ai cũng biết rõ là nhằm giới thiệu vấn đề mà mình sẽ viết, sẽ trao đổi bàn bạc...trong bài. Vì thế khi viết mở bài, thực chất là trả lời câu hỏi: Anh (chị) định viết, định bàn bạc... vấn đề gì ?

Trả lời thẳng vào câu hỏi ấy người ta gọi là mở bài trực tiếp (còn gọi là trực khởi) . Nếu vấn đề sẽ bàn trong bài, sau khi dẫn ra một ý khác có liên quan gần gũi với vấn đề ấy, gọi là mở bài gián tiếp (còn gọi là lung khởi). Để bài viết có không khí tự nhiên và có chất văn, người ta thường mở bài theo kiểu gián tiếp. Có nhiều cách mở bài theo kiểu gián tiếp, nhưng cơ bản có 4 cách thường gặp:

- Diễn dịch (suy diễn)

- Quy nạp
- Tương đồng
- Tương phản (đối lập)

Ở đây chúng tôi quan niệm rằng: mở bài là một đoạn văn hoàn chỉnh (đoạn mở đầu). Đoạn văn này có 3 phần; mở đầu đoạn, phần giữa đoạn và phần kết luận.

* Phần kết bài

Kết bài là phần cuối của văn bản. Nó cũng không kém phần quan trọng, bởi vì, nó phải thể hiện đúng quan điểm đã trình bày ở phần thân bài nên chỉ nêu những ý khái quát, có tính tổng kết đánh giá, không lan man hay lặp lại nguyên văn lời lẽ ở mở bài.

3. Tìm hiểu lịch sử đề tài

Trường THCS Bình Trung, một trường học có một đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm đặc biệt là sự nhiệt tình, nỗ lực gương mẫu trong tất cả các hoạt động nhất là phong trào dạy và học. Đó chính là điều kiện mà các thầy không ngại khó khăn để giảng dạy với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

Giáo dục là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng mà cả xã hội đều quan tâm, bởi vì “Trẻ em hôm nay thế giới ngày mai” Để ngày mai, xã hội có những chủ nhân tốt, xã hội có những công dân tốt thì ngay từ hôm nay chúng ta phải đào tạo thế hệ trẻ có tri thức.

Để dìu dắt các em trở thành con ngoan trò giỏi một học có đủ tri thức và cả nhân cách như mọi người mong muốn tất cả phụ thuộc rất nhiều vào trình độ, năng lực và tình thương của thầy cô giáo người lái đò đưa các em đến tương lai.

Từ tấm lòng nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ của các thầy cô giáo các em cảm thấy tự tin hơn trong học tập.

Các kế hoạch, phương pháp đặt ra cho thầy cô là phải làm thế nào để giúp các em có một kết quả tốt nhất cho môn Ngữ văn đặc biệt là viết phần mở bài, kết bài của bài viết: Nghị luận về một tác phẩm văn học.

Các nghiên cứu của thầy cô giáo là tìm cách để có một mô hình một phương pháp giúp các em làm bài tốt nhất

Tuy nhiên, việc hướng dẫn các em không phải là một việc làm mà chỉ một lần là tất cả các em đều đáp ứng được yêu cầu của thầy cô giáo vì không phải các em đều có khả năng tiếp thu bài như nhau, có thái độ, ý thức học tập như nhau và yêu các môn học như nhau. Đây là vấn đề mà chỉ có người trực tiếp

giảng dạy mới cảm nhận sâu sắc nhất và người giảng dạy trực tiếp ấy mới hiểu các em cần gì nhất để có cách dạy các em tốt nhất .

5. Phương pháp nghiên cứu

Tôi thực hiện cách dạy với học sinh lớp 9C Trường THCS Bình Trung. Sau khi tìm hiểu chung về kiểu bài nghị luận, tôi tiến hành thực hiện.

Những định hướng cụ thể khi viết phần mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận.

a) Phần mở bài

i. Cấu tạo của mở bài

* *Về nội dung*: Mở bài thường gồm những bộ phận nhỏ như sau:

- Gọi mở vào đề (mở bài lung khởi, gián tiếp).(mở bài đúng)
 - + Nêu xuất xứ của đề, của một nhận định...
 - + Nêu lí do đưa đến bài viết.
 - + Đưa ra một mẫu chuyện, một so sánh, một liên tưởng, một danh ngôn, một câu tục ngữ hoặc một trích dẫn văn thơ...
 - Giới thiệu vấn đề: Đây là trọng tâm của mở bài có nhiệm vụ tạo nên tình huống có vấn đề mà ta sẽ giải quyết trong phần thân bài.
 - + Giới thiệu nội dung vấn đề
 - + Xác định phương hướng, phương pháp, phạm vi mức độ, giới hạn của vấn đề (nếu có)
- (Nếu mỗi bài chỉ có bộ phận này thì đây là kiểu mở bài trực khởi, trực tiếp).
- Viết lại câu văn (câu thơ) Trích dẫn của đề (Bài làm văn trong nhà trường thường có bộ phận này).

* *Về hình thức*: Một mở bài hay cần phải:

- Dung lượng và độ dài của mở bài phải cân xứng với khuôn khổ của bài viết. Đặc biệt nó phải thể hiện mối liên hệ chặt chẽ và sự tương ứng cả về dung lượng lẫn phong cách diễn đạt với kết bài.
- Ngắn gọn, khéo léo, có sức thu hút, gợi hứng thú, dẫn dắt thường vài ba câu, nêu vấn đề một vài câu và giới hạn vấn đề một câu.
- Đầy đủ: Đọc xong mở bài, người đọc biết được bài viết bàn về vấn đề gì? Trong phạm vi tư liệu nào? Thao tác chính vận dụng ở đây là gì?
- Độc đáo: mở bài phải gây được sự chú ý của người đọc với vấn đề mình sẽ viết. Muốn thế phải có cách nêu vấn đề khác lạ. Để tạo nên sự khác lạ “độc đáo” cần suy nghĩ dẫn dắt và câu nêu vấn đề phải tạo được sự bất ngờ.
- Tự nhiên: Viết văn nói chung cần giản dị, tự nhiên. Mở bài và nhất là câu đầu chi phối giọng văn của toàn bài. Vì thế vào bài cần độc đáo, khác lạ, nhưng phải tự nhiên. Tránh làm văn một cách vụng về, gượng ép gây cho người đọc cảm giác khó chịu bởi sự giả tạo.

* Mở bài hay cần tránh:

- Tránh dẫn dắt vòng vo, quá xa mãi mới gắn vào việc nêu vấn đề.
- Tránh dẫn dắt không liên quan gì đến vấn đề sẽ nêu.
- Tránh nêu vấn đề quá dài dòng, chi tiết, có gì nói hết luôn rồi ,thân bài lại lặp lại những điều đã nói ở mở bài.

ii. Một số kiểu mở bài và ví dụ cụ thể

* *Mở bài trực khởi (trực tiếp)*

- Giới thiệu thẳng với người đọc vấn đề sẽ trình bày.
- Cách mở bài này nhanh, gọn, tự nhiên, giản dị, dễ tiếp nhận và thích hợp với những bài viết ngắn.

- Nếu không khéo sử dụng thì sẽ dễ khô khan, ít hấp dẫn.

Sau đây là một số kinh nghiệm dạy làm mở bài dành cho học sinh. Vì chỉ là kinh nghiệm của một giáo viên đứng lớp nên chắc chắn cần rất nhiều sự đóng góp của đồng nghiệp để hoàn thiện phương pháp này.

Ta có thể viết mở bài với các yếu tố như sau:

1. Giới thiệu tác phẩm:
2. Giới thiệu tác giả
3. Hoàn cảnh sáng tác
4. Đánh giá sơ bộ nghệ thuật
5. Đánh giá sơ bộ nội dung

Với 5 yếu tố trên, chúng ta có thể viết được những kiểu mở bài như sau:

- | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| - | 1 | 2 | 3 | / | 4 | 5 |
| - | 2 | 1 | 3 | / | 4 | 5 |
| - | 3 | 2 | 1 | / | 4 | 5 |
| - | 4 | 1 | 2 | 3 | / | 5 |
| - | 5 | 3 | 1 | 2 | / | 4 |

Ví dụ (Phụ lục 1)

* *Mở bài lung khởi (gián tiếp)*

Kiểu mở bài này:

- Không đi thẳng trực tiếp vào vấn đề mà gợi mở vào đề bằng biện pháp so sánh, tương phản, nghi vấn, giả định... Bằng cách đưa ra:
 - + Một hình ảnh tương phản, đối lập
 - + Một hình ảnh so sánh
 - + Một danh ngôn, một trích dẫn văn thơ, một câu tục ngữ, ca dao...
 - + Một mẫu truyện ngắn gọn...
- Mở bài luân khởi khéo léo sẽ rất sinh động gợi cảm, hấp dẫn, gây hứng thú cho người đọc.

Ta có thể viết mở bài với các yếu tố như sau:

1. Giới thiệu tác phẩm
2. Tác giả
3. Hoàn cảnh sáng tác
4. Đánh giá sơ bộ nghệ thuật
5. Đánh giá sơ bộ nội dung

- Từ những yếu tố trên, chúng ta có thể viết được những kiểu mở bài bài như sau:

- | |
|--|
| <ol style="list-style-type: none"> 1. Gọi mở vào đề + 1 2 3 / 4 5 2. Gọi mở vào đề + 2 1 3 / 4 5 3. Gọi mở vào đề + 3 1 2 / 4 5 4. Gọi mở vào đề + 4 1 2 3 / 5 5. Gọi mở vào đề + 5 3 1 2 / 4 |
|--|

Ví dụ (Phụ lục 2)

b) Phân kết bài

- Nắm vững nguyên tắc, tuân thủ cách kết bài như sách giáo khoa đã nêu, chắc chắn các em sẽ thực hiện phân kết bài “ nhẹ nhàng”. Tuy nhiên như chúng tôi đã đặt vấn đề từ “đúng” đến “hay” là một khoảng cách. Vậy thế nào là một kết bài đúng ? cách kết bài như thế nào cho hay ?

- Một kết bài hay trước hết phải là một kết bài đúng. Đúng nguyên tắc, đúng cách. Cho nên để có một kết bài hay chúng ta phải từ cái nền cơ bản “ đúng” ấy mà đi lên.

- Kết bài là phần đánh giá chung tác phẩm (nghệ thuật và nội dung) và rút ra bài học (hoặc mở rộng).

Một kết bài thường có 4 yếu tố sau:

1. Tác phẩm
 2. Tác giả
 3. Nghệ thuật
 4. Nội dung
- + Rút ra bài học (Tình cảm, hành động...)

Với các yếu tố trên, ta có thể viết được các kiểu kết bài sau:

- | |
|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - 1 2 3 4 - 2 1 3 4 - 3 2 1 4 - 4 2 1 3 + Rút ra bài học (hoặc mở rộng) |
|---|

Sau đây một vài cách kết bài để tham khảo:

	Kết bài kiểu 1 2 3 4
Các yếu tố 1 2 3 4	Bài thơ “ Đông chí” của Chính Hữu là một bài thơ hay viết về anh bộ đội cụ Hồ từ các chi tiết cuộc sống đến cảm giác của tác giả đều rất thật, không một chút tô vẽ, không bình luận thuyết minh. Bài thơ thiên về khai thác nội tâm, tình cảm người lính.

Rút ra bài học	Vẻ đẹp của “Đồng chí” là vẻ đẹp của đời sống tâm hồn của người lính mà nơi phát ra ánh sáng lung linh nhất là môi tình đồng đội đồng chí hòa quyện vào tình giai cấp.
	Kiểu 4 2 1 3 Vẻ đẹp của “đồng chí” là vẻ đẹp của đời sống tâm hồn của tình đồng chí đồng đội của nhà thơ Chính Hữu. Người lính nông dân đã đi vào thơ ca bằng những hình ảnh chân thật và đẹp vô cùng. “ Đồng chí” không một chút tô vẽ, không bình luận thuyết minh. Có thể xem đây là một hình ảnh thơ đẹp nhất về người lính trong thơ ca kháng chiến

Ngoài ra, chúng ta có thể nâng cao phần kết bài bằng các biện pháp so sánh, tương phản, câu hỏi tu từ ...

Ta có một vài kiểu kết bài n

- | |
|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - So sánh + 1 2 3 4 - Tương phản + 3 2 1 4 - Câu hỏi tu từ + 1 2 3 4 + Rút ra bài học (mở rộng) |
|--|

Ví dụ (Phụ lục 3)

5. Phân tích và phân tích dữ liệu

- Đề tài này tôi thực hiện ở học kỳ II, năm học 2010-2011 lớp 9C.
- Học sinh có bước phát triển so với đầu năm.
- Có thể đưa ra số liệu để so sánh.
- Sau khi học xong các tiết lí thuyết và áp dụng ở lớp 9C ứng dụng đề tài nêu trên và hướng dẫn các em thực hiện viết một mở bài cụ thể theo sự hướng dẫn của cô giáo cho các em trao đổi bài của nhau và phát hiện những ưu khuyết điểm của từng bạn. Dưới sự hướng dẫn các em hoàn thiện phần mở bài và chuyển sang phần kết bài.

- Giáo viên chấm theo thang điểm 10, so sánh kết quả và rút ra được:

Kết quả	Bài đạt 8 điểm trở lên		Bài đạt 5- 6, 7 điểm		Bài dưới điểm 5	
	Tổng số	%	Tổng số	%	Tổng số	%
Lớp 9C (40HS)	13	32,5	23	57,5	4	10, 0

- Từ kết quả trên, chúng tôi có thể khẳng định rằng hiệu quả của đề tài đạt ở mức độ khá tốt.

6. Kết luận và khuyến nghị

- Bản thân và giáo viên trong tổ ra sức học tập, để nghiên cứu đưa đề tài ứng dụng vào thực tiễn giảng dạy, các thành viên trong tổ phối hợp một cách chặt chẽ, trao đổi, rút kinh nghiệm khi tổ chức thực hiện cho từng đối tượng học sinh. Hàng tháng họp chuyên môn đánh giá việc thực hiện có gì khó khăn nhằm khắc phục kịp thời, cũng như nhân rộng mặt thành công của đề tài.

- Tuy nhiên khi thực hiện, chúng tôi gặp không ít khó khăn như: Vốn sống, kiến thức về tiếng Việt độ nhạy cảm ... của học sinh còn yếu nên các em bước đầu rất lúng túng bỏ ngỡ khi tiếp cận.

- Hướng tới sẽ tiếp tục thực hiện đề tài này, tuy nhiên có điều chỉnh sao cho phù hợp với từng đối tượng.

- Bản thân phối hợp với đồng nghiệp với đề tài hoàn thiện hơn và phấn đấu nhiều hơn nữa để đạt kết quả mỹ mãn.

- Bản thân nhận thấy trên đây là những định hướng rất cơ bản và thiết thực, nó phục vụ tốt cho giáo viên và học sinh có cơ sở khi dạy và học nó định hướng cho học sinh những điều cơ bản khi viết một mở bài, một kết bài cho bài văn nghị luận.

- Đây cũng là những định hướng cơ bản cần thực hiện và thực hiện có hiệu quả giúp học sinh thích học môn ngữ văn hơn.

- Tuy nhiên, đề tài không tránh khỏi những hạn chế nhất định. Nó mang tính chất gợi ý cơ bản để định hướng cho giáo viên và học sinh tham khảo. Mong quý đồng nghiệp góp ý để đề tài hoàn thiện nhằm nâng cao phần nào chất lượng dạy – học môn ngữ văn.

8. Tài liệu tham khảo -

- Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng
- Sách giáo khoa ngữ văn 9
- Sách giáo viên ngữ văn 9
- Nâng cao ngữ văn 9

-Những bài văn hay lớp 9

9. Phụ lục

Phụ lục 1. Em hãy phân tích bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu

Kiểu bài: 1 2 3 4 5	Mở bài trực khởi
Các yếu tố 1 2 3	“ Đồng chí” là một bài thơ hay viết về anh bộ đội cụ Hồ của nhà thơ Chính Hữu, được sáng tác năm 1948 lúc cuộc kháng chiến diễn ra hết sức gay go, quyết liệt . Đây là một bài thơ trữ tình mà tác giả tập trung thể hiện mối tình keo sơn gắn bó, ca ngợi tình đồng chí, đồng đội giữa những người lính trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, gây nhiều xúc động cho người đọc người nghe.
Các yếu tố 4 5	
Kiểu 4 1 2 3 5	Kiểu bài trực khởi
Các yếu tố 4 1 2 3	Nền văn học hiện đại Việt Nam có những bài thơ trữ tình chứa chan tình cảm, gây xúc động cho mọi người, làm cho chúng ta nhớ mãi khi đã được một lần đọc qua. Một trong những bài thơ hay như thế, đó là bài “ Đồng chí” của Chính Hữu Bài thơ sắc sảo độc đáo mà rất Việt Nam này, đề cao vẻ đẹp của anh bộ đội cụ Hồ trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp giữa những người đồng chí , đồng đội với mối tình keo sơn gắn bó.
Các yếu tố 5	

Phụ lục 2. Phân tích 8 câu thơ cuối cùng trong đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích” của Nguyễn Du.

Sau đây một vài cách mở bài lung khởi

Gợi mở vào đề + 1 2 3 / 4 5	Mở bài lung khởi
Gợi mở bằng câu thơ so sánh tương phản + các yếu tố 1 2 3 Các yếu tố 4 5	“ Đàn ông chó kè phan Trần Đàn bà chó kè Thuý Vân, Thuý Kiều”. Có một thời “ Truyện Kiều” bị những kẻ cổ hủ lạc hậu khinh chê, chỉ trích... nhưng thực ra đây là một áng văn tuyệt tác của dân tộc ta. Tác phẩm bất hủ này đã được Nguyễn Du sáng tác vào thời phong kiến suy tàn, thối nát cùng cực làm cho nhân dân vô cùng khốn khổ, đặc biệt là những người phụ nữ. Đây là một tác phẩm trữ tình độc đáo, gây nhiều xúc động cho

<p>Viết lại đoạn thơ</p>	<p>người đọc, người nghe trước số phận bi thảm của người con gái tài sắc vẹn toàn. Mà tiêu biểu là đoạn thơ vịnh cảnh ngụ tình như sau:</p> <p style="text-align: center;">“ Buồn trông cửa bể chiều hôm Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa Buồn trông ngọn nước mới sa Hoa trôi man mác biết là về đâu ? Buồn trông nội cỏ dầu dầu Chân mây mặt đất một màu xanh xanh Buồn trông gió cuốn mặt duềnh Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi”</p>
<p>Kiểu 2 1 3 4 5</p>	<p>Mở bài lung khởi</p>
<p>Gợi mở bằng thơ + các yếu tố 2 1 3</p> <p>Các yếu tố 4 5</p> <p>Viết lại đoạn thơ</p>	<p style="text-align: center;">“ Nghìn năm sau nhớ Nguyễn Du Tiếng thương như tiếng mẹ ru những ngày <i>(kính gửi cụ Nguyễn Du – Tố Hữu)</i></p> <p>Nghìn năm sau, nhân dân ta vẫn luôn tưởng nhớ đến Nguyễn Du, một đại thi hào của nền văn học Việt Nam, một danh nhân của thế giới. Nhớ Tố Như, chúng ta sẽ nhớ ngay đến áng văn bất hủ “Truyện Kiều” được sáng tác vào thời kỳ chế độ phong kiến thối nát cùng cực, làm cho nhân dân vô cùng khốn khổ, đặc biệt là những người phụ nữ.</p> <p>Bằng bút pháp tả cảnh ngụ tình độc đáo, nhà thơ đã làm sống dậy hình ảnh của một người con gái tài sắc vẹn toàn, nhưng cuộc đời bị vùi dập bi thảm, được diễn tả sinh động qua những câu thơ tuyệt tác:</p> <p style="text-align: center;">“ Buồn trông cửa bể chiều hôm Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi”</p>

Phụ lục 3. Kiểu so sánh + 1 2 3 4 + mở rộng

Nếu chúng ta đã từng đọc “ Bánh trôi nước” của Hồ Xuân Hương, truyện ngắn “ Người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ, thì ở đây chúng ta lại thưởng thức thêm “ Truyện Kiều” của Nguyễn Du viết về người phụ nữ trong thời phong kiến. Đọc Truyện Kiều chúng ta được thưởng thức tài sử dụng ngôn ngữ sắc sảo, vừa giàu tình ý, vừa giàu tính nghệ thuật đã khơi dậy trong lòng người đọc một sự rung động ngọt ngào trước vẻ đẹp sắc sảo, mặn mà của người phụ nữ, một niềm cảm thương xót xa cho số phận truân chuyên, lên đênh, trôi nổi của Kiều.

Tài năng và tấm lòng nhân đạo của thiên tài văn học Nguyễn Du là một tấm gương đáng cho chúng ta suy ngẫm, mình sẽ làm gì để cho ngòi bút văn

chương vừa có tác dụng làm đẹp lòng người, vừa góp phần làm đẹp cuộc đời của người phụ nữ nói riêng, của cả dân tộc ta nói chung

Bình Trung, ngày 5 tháng 10 năm 2011

Người viết

Phạm Thị Kim Huyền